

Số: 03/KL - TTr

Thạch Thành, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư XDCB trên địa bàn xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành

Thực hiện Quyết định thanh tra số 28/QĐ-TTr ngày 27/11/2023 của Chánh Thanh tra huyện Thạch Thành về Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư XDCB trên địa bàn xã Thạch Tượng.

Căn cứ Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra huyện kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thạch Tượng là xã nằm phía Tây của huyện Thạch Thành, cách trung tâm huyện 35 km. Tổng diện tích tự nhiên 3.799,11 ha; trong đó: Đất sản xuất nông nghiệp 3.551,63 ha; đất phi nông nghiệp 207,97 ha, đất chưa sử dụng 39,5 ha. Xã có 5 thôn với 915 hộ dân; dân số là 3.998 người.

II. KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2022.

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

1.1. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo điều hành trong công tác quản lý nhà nước về đất đai theo thẩm quyền: UBND xã Thạch Tượng đã ban hành các văn bản để triển khai và thực hiện quản lý nhà nước về đất đai, trong kỳ thanh tra đã ban hành 07 văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành.

1.2. Việc tham gia lập, điều chỉnh, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: UBND xã đã tổ chức rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng đất để đưa vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại Thông báo số 80/TB-UBND ngày 25/11/2022; thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã.

1.3. Việc quản lý hồ sơ địa chính: UBND xã quản lý, bảo quản 11 loại bản đồ với 54 tờ bản đồ, 04 loại sổ với 25 quyển. Việc quản lý hồ sơ theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 29 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện cập nhật biến động đất đai hàng năm trên nền Bản đồ địa chính đo đạc năm 2007.

1.4. Việc giải quyết TTHC về đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- UBND xã đã thực hiện với 100% hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa. Việc tiếp nhận, giải quyết, trả hồ sơ kết quả giải quyết TTHC được thực hiện theo quy định tại Điều 19 và khoản 1, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND xã theo quy định

tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Thực hiện phân công công chức chuyên môn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Việc bố trí cán bộ công chức đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Trong thời kỳ thanh tra trên địa bàn xã có 135 hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, trong đó: UBND xã tiếp nhận 80/135 hồ sơ (cấp lần đầu 02 hồ sơ, cấp đổi 08 hồ sơ, đăng ký biến động 70 hồ sơ); kết quả trả hồ sơ đúng hạn 68/80 hồ sơ (chiếm 85%). Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạch Thành tiếp nhận 55/135 hồ sơ (cấp đổi 15 hồ sơ, đính chính 03 hồ sơ, đăng ký biến động 37 hồ sơ); kết quả trả hồ sơ đúng hạn 48/55 hồ sơ (chiếm 87,27%). Kết quả hồ sơ chưa giải quyết đang trong hạn 04 hồ sơ do hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định đang yêu cầu công dân hoàn thiện, bổ sung nhưng chưa hoàn thiện nộp lại.

- Đến thời điểm thanh tra trên địa bàn xã đã thực hiện cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa cho 727/727 thửa đất (đạt 100%) với diện tích 173,5 ha và thực hiện cấp lại quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 543/543 thửa đất (đạt 100%).

(Có phụ lục số 01 tổng hợp và phụ lục 01A, 01B chi tiết kèm theo).

1.5. Việc quản lý, sử dụng đất công ích: Tổng diện tích đất giao thầu 94,02 ha/94,02 ha đất công ích xã đang quản lý đạt tỉ lệ 100%, giao cho 96 hộ thuê thầu để sản xuất nông nghiệp, hợp đồng thầu đã xác định cụ thể về diện tích, thời gian, mục đích thuê đất; giá thuê và phương thức thanh toán. Năm 2021 và 2022 đã thu thầu số tiền 540.258.000 đồng (năm 2021: 283.391.000 đồng; năm 2022: 256.867.000 đồng).

1.6. Việc quản lý, sử dụng đất của tổ chức, doanh nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất: Trên địa bàn xã có 22 tổ chức và 04 doanh nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất với diện tích 180,071 ha. Trong đó: Diện tích đất giao cho các tổ chức là 4,63 ha; diện tích đất cho các doanh nghiệp thuê 175,44 ha; công tác quản lý đất được nhà nước giao đất và cho thuê đảm bảo theo quy định. Đến thời điểm thanh tra có 9/22 thửa đất của tổ chức và 02/04 doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.7. Việc kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp những hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn xã: Trong 02 năm 2021 và 2022 UBND xã đã phát hiện và lập biên bản 04 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng đã ban hành 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền và đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần tập đoàn Dabaco Việt Nam với tổng số tiền xử phạt là 48.500.000 đồng. Đến thời điểm thanh tra có 01 tổ chức và 01 cá nhân đã nộp đủ số tiền vào NSNN (công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco và ông Nguyễn Hữu Long).

1.8. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai trên địa bàn xã: UBND xã đã ban hành Thông báo lịch tiếp công dân và niêm yết công khai tại Nơi tiếp công dân của xã; ban hành Quyết định phân công công chức phụ trách tiếp công dân thường xuyên theo quy định, đã mở sổ tiếp công dân, vào sổ đầy đủ các cuộc tiếp công dân, cập nhật kết quả giải quyết. Trong kỳ

thanh tra đã tiếp 05 lượt công dân, tiếp nhận 04 đơn kiến nghị, không có khiếu kiện đông người về đất đai, không có đơn thư vượt cấp. Chủ tịch UBND xã đã kịp thời giải quyết các ý kiến kiến nghị của công dân theo quy định.

2. Về khuyết điểm, vi phạm

2.1. Chủ tịch UBND xã chưa ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo và thực hiện các văn bản của cấp trên, có 10 văn bản huyện triển khai nhưng UBND xã không triển khai thực hiện.

2.2. UBND xã không thực hiện công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 theo Thông báo số 229/TB-UBND ngày 14/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện về công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thạch Thành.

2.3. Việc quản lý hồ sơ địa chính: UBND xã chưa cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai trong sổ địa chính, sổ mục kê theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.4. Việc giải quyết TTHC về đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Trong kỳ thanh tra vẫn còn xảy ra tình trạng chậm giải quyết hồ sơ cho công dân dẫn đến trả hồ sơ quá hạn 12/80 hồ sơ (chiếm 15,0%), trong đó: Lần đầu 02/12 hồ sơ; 10/12 hồ sơ đăng ký biến động.

2.5. UBND xã chưa thực hiện đấu giá để cho thuê thầu đất công ích theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 118 và khoản 3 Điều 132 Luật đất đai 2013. Đến thời điểm thanh tra nợ tiền thầu đất công ích là 217.660.000 đồng/46 hợp đồng thầu. Hàng năm UBND xã không xây dựng kế hoạch thu thầu đất công ích, không có biện pháp đôn đốc thu nợ tiền thầu đất công ích. Năm 2022 diện tích thầu đất công ích của 07 hợp đồng có thay đổi nhưng UBND xã không thực hiện điều chỉnh hợp đồng thầu; có 02 hợp đồng thầu đã hết hạn hợp đồng từ năm 2021 nhưng UBND xã không thanh lý hợp đồng để thực hiện đấu thầu theo quy định.

2.6. Đến thời điểm thanh tra Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco chưa thực hiện khắc phục hậu quả, chưa tháo dỡ công trình vi phạm, chưa khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. UBND xã chưa kịp thời báo cáo UBND huyện để kịp thời theo dõi, chỉ đạo; phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chưa kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo yêu cầu Công ty thực hiện khắc phục hậu quả theo quy định.

2.7. Việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn chưa đúng mẫu, chưa đầy đủ nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Nghị định 118/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

- Lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC ngày 31/5/2021 tại UBND xã nhưng không nêu rõ lý do là không đúng quy định tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

- UBND xã chưa quyết liệt kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến thời điểm thanh tra có 02/03 trường hợp xử phạt chưa thực hiện nộp phạt; có 01/03 trường hợp chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.8. Trong kỳ thanh tra, UBND xã đã tổ chức hòa giải 03 vụ việc về tranh chấp đất đai. Tuy nhiên việc hòa giải tranh chấp đất đai chưa thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 27 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ như: Chưa thực hiện thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất, không thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải theo quy định.

III. KẾT QUẢ THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2023.

1. Tình hình đầu tư xây dựng trên địa bàn xã

- Tổng số công trình thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021-2023 là 11 công trình, trong đó: 07 công trình đã thi công xây dựng hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán; 01 công trình đang thi công và 03 công trình đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, thẩm định, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Tổng mức đầu tư là 25.437,9 triệu đồng (vốn cấp trên 16.459,2 triệu đồng, vốn ngân sách xã 8.978,7 triệu đồng). Số tiền đã tạm ứng thanh toán cho các công trình 9.442,2 triệu đồng (vốn cấp trên 7.013,8 triệu đồng, vốn ngân sách xã 2.408,4 triệu đồng).

(Có phụ lục số 02 chi tiết kèm theo).

- Về nợ đầu tư xây dựng: Đến ngày 31/12/2020, ngân sách xã nợ đầu tư xây dựng cơ bản là 19,488 triệu đồng. Trong năm 2021, 2022 đơn vị đã bố trí nguồn vốn chi trả hết nợ đọng và khởi công các công trình mới đảm bảo theo quy định. Nợ đầu tư xây dựng cơ bản đến ngày 31/10/2023 đối với 07 dự án đã thi công hoàn thành là 1.249 triệu đồng (nguồn vốn Chương trình mục tiêu 270,4 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách xã 978,6 triệu đồng).

2. Kết quả việc thực hiện quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã

2.1. Giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã về chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách xã. Chủ tịch UBND xã đã tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng; lập, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại sau:

- Công tác khảo sát xây dựng:

+ Có 07/08 dự án UBND xã Thạch Tượng không tổ chức thẩm định dự toán chi phí khảo sát lập BCKTKT theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

+ Có 08/08 dự án: Không phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát theo điểm c khoản 1 Điều 76 Luật Xây dựng năm 2014; không tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Xây dựng năm 2014; không phê duyệt kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Nhật ký khảo sát địa hình của 02 dự án không ghi rõ ngày tháng thực hiện khảo sát; không đầy đủ nội dung, thông tin theo ngày làm việc.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT các dự án đầu tư xây dựng

+ Có 01/08 dự án khảo sát không đúng thực tế. Tổng chiều dài tuyến đường: 203,4 m. Tuy nhiên hồ sơ khảo sát chiều dài tuyến đường 210,93m (Dự án đường giao thông thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng tăng so với thực tế là 7,53m).

+ Có 08/08 dự án công trình, dự án khi lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế vẫn còn có sai phạm về kinh tế với số tiền là 140,973 triệu đồng, gồm: Dự toán tính sai tăng so với thiết kế được duyệt là: 38,497 triệu đồng (*do sai sót số học, tính trùng, tính thừa khối lượng*); dự toán xác định sai hệ số thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội dẫn đến giá trị xây dựng sau thuế tính sai tăng 102,476 triệu đồng (*Có phụ lục số 04 chi tiết kèm theo*).

2.2. Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng

- Việc lựa chọn nhà thầu, thương thảo, ký kết hợp đồng

Việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập, thẩm tra hồ sơ mời thầu; phê duyệt hồ sơ mời thầu; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật đấu thầu năm 2013. Công tác thương thảo, ký kết hợp đồng cơ bản đảm bảo các quy định về hợp đồng xây dựng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn để xảy ra tồn tại, hạn chế sau:

+ Có 07/08 dự án UBND xã ký hợp đồng (xây lắp, giám sát thi công, tư vấn khảo sát thiết kế) nhưng không xác định loại hợp đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu năm 2013.

+ Có 05/08 dự án UBND xã không thực hiện việc thương thảo hợp đồng đối với gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu năm 2013.

+ Có 01/08 dự án đơn vị ký kết Hợp đồng xây lắp không đầy đủ nội dung về mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

- Công tác thi công xây dựng, thanh toán khối lượng hoàn thành

Có 08/08 dự án đã thi công đúng tiến độ theo hợp đồng; thực hiện thanh toán, tạm ứng vốn đầu tư đảm bảo theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn Ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế một số dự án thi công chưa đảm bảo chất lượng, quy cách, tiêu chuẩn gồm:

+ Dự án cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học 1 xã Thạch Tượng: Phần sơn toàn nhà có một số vị trí góc tường tầng 01 và tầng 02 của 04 phòng học bị hiện tượng rêu mốc, lớp sơn đã bị phai màu.

+ Dự án nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn và Tượng Liên: Xuất hiện vết nứt kéo dài trên bậc tam cấp (dự án Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên); xuất hiện 01 vết rạn nứt tại vị trí 01 cửa sổ (cả 02 dự án).

- Công tác nghiệm thu công việc, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

Đến thời điểm thanh tra trên địa bàn xã có 07/08 dự án đã thi công xây dựng hoàn thành. Trong đó có 04/07 dự án đã được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, trong công tác nghiệm thu còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế sau:

+ Một số biên bản nghiệm thu công việc không ghi số biên bản, ngày, tháng nghiệm thu.

+ Có 02/08 dự án có 02 biên bản nghiệm thu công việc áp dụng văn bản hết hiệu lực làm căn cứ nghiệm thu.

+ Có 02/08 dự án hồ sơ hoàn công không có xác nhận của Ban quản lý công trình.

+ Qua kiểm tra có 01/07 dự án nghiệm thu khối lượng không đúng, tăng so với thực tế thi công: Dự án đường giao thông thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng với số tiền 7.226.000 đồng (nghiệm thu 210,93 m và thực tế thi công 203,4 m giảm 7,53 m chiều dài đường không thi công do khảo sát thiết kế và dự toán tính sai tăng so với chiều dài thực tế của tuyến đường).

2.3. Giai đoạn kết thúc xây dựng

Đối với 07/08 dự án đã thi công hoàn thành xây dựng, UBND xã đã thực hiện công tác quyết toán hợp đồng xây lắp, tư vấn khảo sát và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn giám sát, quản lý dự án giữa chủ đầu tư và các đơn vị thi công, tư vấn thực hiện dự án theo quy định. Tuy nhiên, có 03 dự án chậm quyết toán vốn đầu tư công theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

IV. KẾT LUẬN

1. Kết luận

1.1. Ưu điểm

- Giai đoạn 2021-2022, công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn xã nhìn chung đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn; UBND xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn, chủ động, tích cực trong triển khai các nhiệm vụ được phân cấp trong lĩnh vực đất đai tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện quyền của người sử dụng đất. Nhờ đó, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

- Công tác quản lý đầu tư XD CB cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật; các công trình được đầu tư xây dựng, đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Thực hiện cơ bản đảm bảo quy trình, thủ tục đầu tư của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các Nghị định của Chính phủ về đầu tư xây dựng; thực hiện tạm ứng vốn đầu tư đảm bảo theo quy định.

1.2. Khuyết điểm, vi phạm

1.2.1. Công tác quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn xã

- Chủ tịch UBND xã chưa ban hành đầy đủ văn bản chỉ đạo và thực hiện các văn bản của cấp trên.

- UBND xã không thực hiện công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

- Chưa cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai trong sổ địa chính, sổ mục kê theo quy định.

- Chậm giải quyết hồ sơ cho công dân dẫn đến trả hồ sơ quá hạn 12 hồ sơ.

- UBND xã chưa thực hiện đấu giá để cho thuê thầu đất công ích. Hàng năm không xây dựng kế hoạch thu thầu đất công ích; không có biện pháp đôn đốc thu nợ tiền thầu đất công ích; không kịp thời điều chỉnh hợp đồng và thanh lý hợp đồng đã hết hạn.

- Chưa kịp thời phát hiện và có biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm trong sử dụng đất. UBND chưa quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo Công ty Cổ phần tập đoàn Dabaco thực hiện khắc phục hậu quả vi phạm; còn 2/3 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa được thực hiện.

- Việc lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đầy đủ nội dung và không đúng mẫu quy định.

- Việc hòa giải tranh chấp đất đai chưa thực hiện đầy đủ các bước quy trình thủ tục theo quy định.

1.2.2. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng

- Có 07/8 công trình UBND xã Thạch Tượng không tổ chức thẩm định dự toán chi phí khảo sát lập; có 01/08 dự án khảo sát không đúng thực tế; có 08/08 công trình: Không phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát; không tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng; không phê duyệt kết quả khảo sát; nhật ký khảo sát địa hình của 02 công trình không ghi rõ ngày tháng thực hiện khảo sát; không đầy đủ nội dung, thông tin ngày làm việc.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT các dự án đầu tư xây dựng: Quá trình lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán 08/08 công trình được thanh tra UBND xã và phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã không phát hiện ra sai sót dẫn đến dự toán tính sai tăng số tiền 140,973 triệu đồng.

b) Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng

- Có 07/08 công trình UBND xã ký hợp đồng (xây lắp, giám sát thi công, tư vấn khảo sát thiết kế) nhưng không xác định loại hợp đồng; có 05/08 công trình UBND xã không thực hiện việc thương thảo hợp đồng đối với gói thầu tư vấn khảo sát thiết kế trước khi trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; có 01/08 công trình đơn vị ký kết Hợp đồng xây lắp không đầy đủ nội dung về mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng;

- Qua kiểm tra thực tế một số công trình thi công chưa đảm bảo: Chất lượng, kỹ thuật cần phải xử lý, khắc phục tại các công trình, dự án: Dự án cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học 1 xã Thạch Tượng; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên và Tượng Sơn.

- Một số biên bản nghiệm thu công việc không ghi số biên bản, ngày, tháng nghiệm thu; biên bản nghiệm thu công việc áp dụng văn bản hết hiệu lực làm căn cứ nghiệm thu (02 biên bản); có 02/08 công trình hồ sơ hoàn công không có xác nhận của Ban quản lý công trình; có 01/07 dự án nghiệm thu khối lượng không đúng, tăng so với thực tế thi công số tiền 7,226 triệu đồng.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng

- Có 03/08 công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chậm quyết toán vốn đầu tư công.

1.3. Trách nhiệm để xảy ra khuyết điểm, vi phạm

Để xảy ra khuyết điểm, vi phạm nêu trên trách nhiệm thuộc về:

- Ông Nguyễn Đình Thiệu - Bí thư Đảng ủy xã Thạch Tượng nguyên là Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng giai đoạn từ năm 2018 đến tháng 7/2022 chịu trách nhiệm để ra những khuyết điểm, vi phạm trong việc quản lý sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng cơ bản.

- Ông Nguyễn Trọng Quỳnh - Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng chịu trách nhiệm để ra những khuyết điểm, vi phạm trong việc quản lý sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn từ tháng 8/2022 đến nay).

- Ông Bùi Đức Thọ - Phó Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng chịu trách nhiệm để ra những khuyết điểm, vi phạm trong việc quản lý sử dụng đất đai

- Bà Bùi Thị Quý - Kế toán Ngân sách xã Thạch Tượng chịu trách nhiệm trong việc tham mưu để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm về quản lý và sử dụng tiền thầu đất công ích và đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã, chậm quyết toán các công trình theo quy định.

- Bà Lê Thị Gấm - Nguyên là công chức Địa chính-Xây dựng xã Thạch Tượng nay là công chức địa chính xã Thạch Lâm chịu trách nhiệm trong việc tham mưu để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm trong quản lý sử dụng đất đai thời kỳ thanh tra.

- Bà Nguyễn Thị Dậu-Nguyên là công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Thạch Tượng nay là công Tư pháp-Hộ tịch xã Thạch Quảng chịu trách nhiệm trong việc tham mưu để xảy ra những khuyết điểm, vi phạm trong quản lý sử dụng đất đai thời kỳ thanh tra.

- Bà Đinh Thị Hiếu, ông Tống Văn Vang – Chuyên viên phòng Kinh tế và Hạ tầng; ông Bùi Minh Chung – Viên chức biệt phái phòng Tài chính – Kế hoạch nguyên là viên chức biệt phái phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện được giao tham mưu thẩm định dự toán các công trình chịu trách nhiệm trực tiếp đối với những khuyết điểm, vi phạm trong việc thẩm định dự án, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán công trình trên địa bàn xã Thạch Tượng giai đoạn được thanh tra.

- Các đơn vị nhà thầu thi công chịu trách nhiệm trong việc thi công không đảm bảo chất lượng, khối lượng công trình như đã chỉ ra.

2. Kiến nghị xử lý

Từ kết quả thanh tra, Chánh thanh tra huyện kiến nghị biện pháp xử lý như sau:

2.1. UBND xã, Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng:

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với cá nhân thuộc thẩm quyền do để xảy ra khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận.

- Xây dựng kế hoạch khắc phục kịp thời, đầy đủ các khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại kết luận, không để vi phạm tiếp diễn.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai và đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thực hiện việc đấu giá giao thầu đất công ích theo quy định; xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ tiền thầu đất công ích đảm bảo nguồn thu cho ngân sách xã, không để nợ đọng kéo dài.

- Chỉ đạo nhà thầu xây lắp khắc phục ngay những khuyết điểm, vi phạm tại 03 công trình (công trình cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học 1 xã Thạch Tượng; công trình nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên; công trình nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn); không nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình khi chưa được khắc phục.

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng XDCB, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ theo quy định của Luật Đầu tư công, khẩn trương nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

- Thực hiện giám trừ quyết toán, không thanh toán số tiền **148,199 triệu đồng** tại các công trình được thanh tra (*Có phụ lục 04 kèm theo*).

2.2. UBND xã Thạch Lâm: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với bà Lê Thị Gấm - Nguyên là công chức Địa chính xã Thạch Tượng thời kỳ được thanh tra (nay là công chức Địa chính xã Thạch Lâm) do để xảy ra khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận này.

2.3. UBND xã Thạch Quảng: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị Dậu - Nguyên là công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Thạch Tượng thời kỳ được thanh tra (nay là công chức Tư pháp-Hộ tịch xã Thạch Quảng) do để xảy ra khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận này.

2.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Theo thẩm quyền tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân có khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận. Chấn chỉnh, khắc phục, nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, tăng cường kiểm tra, quản lý chất lượng xây dựng trên địa bàn huyện để chấn chỉnh, xử lý kịp thời những khuyết điểm, vi phạm trong đầu tư XDCB.

2.5. Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện:

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Bùi Minh Chung viên chức biệt phái phòng Kinh tế và Hạ tầng thời kỳ được thanh tra (nay là viên chức biệt phái phòng Tài chính-Kế hoạch) do để xảy ra khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra tại Kết luận này.

- Hướng dẫn UBND xã Thạch Tượng hoàn chỉnh hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quyết toán các công trình hoàn thành theo quy định.

2.6. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện: Tăng cường hoạt động kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn cho UBND các xã, thị trấn; kịp thời phát hiện, tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện xử lý nghiêm các đơn vị để xảy ra vi phạm về đất đai trên địa bàn; kịp thời theo dõi, đôn đốc và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện biện pháp khắc phục hậu quả theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco theo quy định.

2.7. Đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện: Tăng cường công tác chỉ đạo giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không để xảy ra tình trạng giải quyết các thủ tục hành chính chậm so với quy định của pháp luật.

2.8. Phòng Nội vụ huyện: Hướng dẫn phòng Kinh tế và Hạ tầng; phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; UBND các xã Thạch Tượng, Thạch Quảng, Thạch Lâm tổ chức kiểm điểm trách nhiệm cá nhân có liên quan để xảy ra khuyết điểm, vi phạm được chỉ ra tại Kết luận.

2.9. Thanh tra huyện: Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 48, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra; tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra theo quy định.

2.10. Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện:

- Chỉ đạo các phòng Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã Thạch Tượng, Thạch Lâm, Thạch Quảng theo thẩm quyền tổ chức kiểm điểm đối với cá nhân có khuyết điểm vi phạm trong thời kỳ thanh tra đã được chỉ ra tại phần Kết luận.

- Tổ chức kiểm điểm đối với ông Nguyễn Trọng Quỳnh – Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng và ông Bùi Đức Thọ - Phó Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng đã để xảy ra khuyết điểm vi phạm trong thời kỳ thanh tra đã được chỉ ra tại phần Kết luận.

- Kiến nghị Thường trực Huyện ủy chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm đồng chí Nguyễn Đình Thiệu, Bí thư Đảng ủy xã Thạch Tượng (nguyên Chủ tịch UBND xã Thạch Tượng) đã để xảy ra khuyết điểm vi phạm trong thời kỳ thanh tra đã được chỉ ra tại phần Kết luận.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Phòng TN&MT huyện (để p/h);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (để t/h);
- Phòng TC-KH huyện (để p/h);
- Phòng Nội vụ huyện (để p/h);
- UBND xã Thạch Tượng (để t/h);
- Lưu: TTr.

CHÁNH THANH TRA

Lê Thị Hoa

Phụ lục 01: Tổng hợp kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn xã Thạch Tượng giai đoạn 2021-2022
(Có phụ lục số 01A, 01B chi tiết kèm theo)

ST T	Nội dung	Hồ sơ tiếp nhận qua BP một cửa	Trong đó															
			Tiếp nhận quan UBND xã	Tiếp nhận qua VP ĐK đất đai huyện	Hồ sơ đã giải quyết (giấy)	Bao gồm (giấy)						Hồ sơ chưa giải quyết	Bao gồm (giấy)		Tỷ lệ % hồ sơ được giải quyết			
						Đúng hạn	Chia ra		Quá hạn	Chia ra			VP ĐK đất đai huyệ n	UBND xã	Đúng hạn		Quá hạn	
							VP ĐK đất đai huyện	UBND xã		VP ĐK đất đai huyện	UBND xã				VP ĐK đất đai huyện	UBND xã	VP ĐK đất đai huyện	UBND xã
I	Đất ở của hộ gia đình, cá nhân	135	80	55	131	114	48	66	17	5	12	4	2	2	87,3	82,5	9,1	15,0
1	Cấp lần đầu	2	2	-	2	-			2		2	-			-	-	-	100,0
2	Cấp đổi	23	8	15	21	21	15	6	-	-		2		2	100,0	75,0	-	-
3	Đính chính	3	-	3	3	3	3	-	-			-			100,0	-	-	-
4	Đăng ký biến động	107	70	37	105	90	30	60	15	5	10	2	2	-	81,1	85,7	13,5	14,3
II	Đất của các tổ chức	9		9	9	9	9								100,0	-	-	-
III	Đất Nông-Lâm nghiệp	1.270	-	1.270	1.270	1.270	1.270								100,0	-		
1	Đất NN sau dồn điền, đổi thửa	727		727	727	727	727								100,0	-		
2	Đất Lâm nghiệp	543		543	543	543	543								100,0	-		
	Cộng	1.414	80	1.334	1.410	1.393	1.327	66	17	5	12	4	2	2	99,5	82,5	0,4	15,0

Phụ lục 01A: Tổng hợp chi tiết kết quả cấp GCN quyền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã Thạch Tương giai đoạn năm 2021-2022

(Đính kèm theo phụ lục tổng hợp số 01)

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Ngày tiếp nhận	Ngày trả kết quả (cấp giấy)	Tổng nhu cầu	Trong đó		Đã cấp	Trong đó		Chưa cấp
						Tiếp nhận qua UBND xã	Tiếp nhận qua UBND huyện		Trả đúng hạn	Trả quá hạn	
I	Tổng cộng				135	80	55	131	114	17	4
1	Danh sách cấp GCNQSD đất ở lần đầu				2	2	-	2	-	2	-
1	Nguyễn Văn Luyện	Tượng Liên 1	14/07/2022	21/06/2023	1	1		1	-	1	-
2	Nguyễn Văn Luyện	Tượng Liên 1	14/07/2022	21/06/2023	1	1		1	-	1	-
2	Danh sách cấp đổi GCNQSD đất ở				23	8	15	21	21	-	2
1	Nguyễn Như Lượng	Tượng Liên	08/04/2022	26/04/2022	1	1		1	1	-	-
2	Trịnh Quốc Khánh	Tượng Liên 1	10/06/2022	05/07/2022	1		1	1	1	-	-
3	Lê Anh Tuấn	Tượng Liên 1	10/06/2022	05/07/2022	1		1	1	1	-	-
4	Bùi Văn Thừa	Tượng Phong	12/07/2022	20/07/2022	1	1		1	1	-	-
5	Hà Dương Giang	Tượng Phong	29/7/2022	27/10/2022	1		1	1	1	-	-
6	Bùi Thanh Định	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
7	Bùi Thanh Định	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
8	Trần Trọng Quân	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
9	Trần Trọng Quân	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
10	Bùi Thanh Định	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
11	Bùi Thanh Định	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
12	Nguyễn Ngọc Thanh	Tượng Liên 1	29/07/2022	23/09/2022	1		1	1	1	-	-
13	Bùi Thị Diễm	Tượng Liên 1	12/09/2022	trả lại ko GQ	1	1		-	-	-	1
14	Bùi Văn Phong	Tượng Liên 1	12/09/2022	22/9/2023	1		1	1	1	-	-
15	Cao Văn Tiến	Tượng Liên	28/09/2022	6/10/2022	1	1		1	1	-	-
16	Chữ Thị Thanh Ngọc	Tượng Phong	21/10/2022	08/12/2022	1		1	1	1	-	-
17	Chữ Thị Thanh Ngọc	Tượng Phong	28/11/2022	08/12/2022	1		1	1	1	-	-
18	Hà Văn Lịch	Tân lập	05/12/2022	trả lại BS	1	1		-	-	-	1
19	Nguyễn Duy Đức	Tượng Liên	16/12/2022	22/12/2022	1		1	1	1	-	-
20	Cao Văn Tiến	Tượng Liên	16/12/2022	26/12/2022	1		1	1	1	-	-
21	Nguyễn Danh Cường	Tượng Liên	07/08/2021	14/09/2021	1	1		1	1	-	-
22	Nguyễn Danh Cường	Tượng Liên	07/08/2021	09/08/2021	1	1		1	1	-	-
23	Nguyễn Danh Kiên	Tượng Liên	07/08/2021	09/08/2021	1	1		1	1	-	-
3	Danh sách đính chính GCNQSD đất ở				3	-	3	3	3	-	-
1	Cao Văn Trí		07/08/2021	14/09/2021	1		1	1	1	-	-
2	Nguyễn Văn Trường	Tượng Phong	24/03/2022	28/03/2022	1		1	1	1	-	-
3	Nguyễn Bằng Dương	Tượng Phong	07/06/2022	20/06/2022	1		1	1	1	-	-
5	Danh sách hồ sơ đăng ký biến động GCN				107	70	37	105	90	15	2
1	Nguyễn Thị Thu	Tượng Liên	20/01/2021	02/03/2021	1	1		1	1	-	-
2	Nguyễn Văn Lục	Tượng Liên	26/01/2021	07/04/2021	1	1		1	1	-	-
3	Quách Trọng Tái	Tượng Phong	27/01/2021	02/02/2021	1	1		1	1	-	-
4	Nguyễn Thị Vọng	Tượng Liên	03/02/2021	03/02/2021	1	1		1	1	-	-
5	Nguyễn Văn Định	Tượng Phong	19/03/2021	07/04/2021	1	1		1	1	-	-
6	Nguyễn Văn Công	Tượng Liên 1	19/03/2021	28/04/2021	1		1	1	1	-	-
7	Bùi Văn Cảnh	Tượng Sơn	07/04/2021	30/06/2021	1	1		1	1	-	-
8	Nguyễn Văn Vinh	Tượng Phong	21/06/2021	26/07/2021	1	1		1	1	-	-
9	Hoàng Thị Thiện	Tượng Liên	24/06/2021	12/04/2022	1	1		1	-	1	-

10	Nguyễn Văn Hanh	Tượng Liên 3	24/06/2021	14/09/2021	1	1		1	1	-	-
11	Bùi Văn Tiến	Tượng Sơn 3	07/08/2021	17/08/2021	1	1		1	1	-	-
12	Nguyễn Văn Thùng	Tân lập	14/09/2021	22/09/2021	1		1	1	1	-	-
13	Bùi Văn Tuấn	Tượng Phong	30/09/2021	23/12/2021	1	1		1	1	-	-
14	Mai Quang Viện	Tượng Sơn	11/03/2021	11/04/2021	1	1		1	1	-	-
15	Bùi Trọng Truyền	Tượng Liên	11/03/2021	11/05/2021	1	1		1	1	-	-
16	Bùi Văn Bảy	Tượng Sơn 3	11/08/2021	17/04/2022	1	1		1	-	1	-
17	Bùi Thị Minh	Tượng Sơn 3	11/08/2021	25/03/2022	1	1		1	-	1	-
18	Cao Xuân Phú	Tượng Phong	11/10/2021	11/10/2023	1		1	1	1	-	-
19	Nguyễn Xuân Hải	Tượng Phong	11/11/2021	17/11/2021	1	1		1	1	-	-
20	Cao Xuân Phú	Tượng Phong	15/11/2021	25/11/2021	1		1	1	1	-	-
21	Nguyễn Đức Nghị	Tượng Liên 1	25/11/2021	09/12/2021	1	1		1	1	-	-
22	Nguyễn Đức Nghị	Tượng Liên 1	30/11/2021	06/12/2021	1	1		1	1	-	-
23	Bùi Thị Ninh	Tượng Phong	16/12/2021	31/12/2021	1	1		1	1	-	-
24	Bùi Văn Thắng	Nông Liên	05/01/2022	06/01/2022	1	1		1	1	-	-
25	Bùi Văn Thắng	Tượng Liên	05/01/2022	06/01/2022	1		1	1	1	-	-
26	Nguyễn Hồng Hợi	Tân lập	05/01/2022	06/01/2022	1	1		1	1	-	-
27	Nguyễn Thị Vân	Tân lập	05/01/2022	06/01/2022	1	1		1	1	-	-
28	Nguyễn Văn Quý	Tượng Phong	13/01/2022	trả về ko GQ	1		1	-	-	-	1
29	Phạm Văn Hải	Tượng Liên	08/02/2022	21/02/2022	1	1		1	1	-	-
30	Phạm Văn Hải	Nông Liên	11/02/2022	21/04/2022	1	1		1	1	-	-
31	Nguyễn Văn Luyến	Tượng Phong	10/02/2022	14/02/2022	1	1		1	1	-	-
32	Nguyễn Tuấn Hùng	Tượng Liên	09/03/2022	15/03/2022	1	1		1	1	-	-
33	Nguyễn Thị Hoà	Tượng Liên	09/03/2022	15/03/2022	1	1		1	1	-	-
34	Nguyễn Thị Hoà	Nông Liên	10/05/2022	25/05/2022	1	1		1	1	-	-
35	Nguyễn Thị Hoà	Tượng Phong	09/08/2022	19/08/2022	1		1	1	1	-	-
36	Nguyễn Văn Hiền	Tượng Liên 1	24/03/2022	28/03/2022	1	1		1	1	-	-
37	Nguyễn Thị Hạnh	Tượng Liên 1	28/03/2022	21/04/2022	1	1		1	1	-	-
38	Nguyễn Thị Hạnh	Tượng Liên 1	18/04/2022	21/04/2022	1	1		1	1	-	-
39	Nguyễn Thị Đáng	Tượng Liên 1	29/03/2022	20/06/2022	1	1		1	1	-	-
40	Lê Xuân Vinh	Tượng Liên 1	06/04/2022	29/04/2022	1		1	1	1	-	-
41	Cao Văn Hoành	Tượng Liên 1	06/04/2022	12/04/2022	1	1		1	1	-	-
42	Hà Thị Lý	Tượng Phong	08/04/2022	21/04/2022	1		1	1	1	-	-
43	Nguyễn Xuân Trương	Tượng Phong	08/04/2022	21/04/2022	1		1	1	1	-	-
44	Nguyễn Văn Cường	Tượng Liên 1	13/04/2022	19/04/2022	1	1		1	1	-	-
45	Nguyễn Văn Đoàn	Tượng Phong	13/04/2022	26/05/2022	1	1		1	1	-	-
46	Nguyễn Văn Đoàn	Tượng Phong	20/05/2022	26/05/2022	1	1		1	1	-	-
47	Nguyễn Văn Định	Tượng Phong	13/04/2022	26/05/2022	1	1		1	1	-	-
48	Lê Xuân Vinh	Tượng Liên 1	27/04/2022	29/04/2022	1		1	1	1	-	-
49	Bùi Văn Thừa	Tượng Phong	10/05/2022	20/06/2022	1	1		1	1	-	-
50	Bùi Thị Sự	Tượng Liên 1	10/05/2022	26/05/2022	1	1		1	1	-	-
51	Bùi Văn Xuốc	Tượng Liên 3	20/05/2022	04/07/2022	1	1		1	1	-	-
52	Bùi Văn Xuốc	Tượng Liên 3	20/05/2022	04/07/2022	1	1		1	1	-	-
53	Nguyễn Văn Định	Tượng Phong	20/05/2022	26/05/2022	1		1	1	1	-	-
54	Bùi Thị Phượng	Nông Liên	02/06/2022	14/06/2022	1	1		1	1	-	-
55	Đỗ Mạnh Hùng	Tượng Phong	07/06/2022	14/06/2022	1		1	1	1	-	-
56	Nguyễn Văn Thuý	Tượng Phong	13/06/2022	18/07/2023	1	1		1	-	1	-
57	Nguyễn Văn Hoà	Tượng Liên 1	20/06/2022	24/06/2022	1	1		1	1	-	-
58	Cao Văn Sơn	Tượng Phong	04/07/2022	20/07/2022	1		1	1	1	-	-
59	Trần Thị Tiến	Tượng Liên 1	11/07/2022	14/07/2022	1		1	1	1	-	-
60	Bùi Văn Tùng	Tượng Sơn	13/07/2022	6/10/2022	1	1		1	1	-	-

61	Hà Thị Hoa	Tượng Liên	19/07/2022	19/10/2022	1	1		1	1	-	-
62	Quách Trọng Chiên	Tượng Liên	29/07/2022	23/08/2022	1	1		1	1	-	-
63	Trương Minh Dương	Tượng Liên 1	29/07/2022	19/10/2022	1	1		1	1	-	-
64	Nguyễn Văn Thuý	Tượng Phong	29/07/2022	23/09/2022	1	1		1	1	-	-
65	Bùi Văn Thừa	Tượng Phong	04/08/2022	15/08/2022	1	1		1	1	-	-
66	Nguyễn Văn Vững	Tượng Sơn	08/08/2022	11/11/2022	1		1	1	1	-	-
67	quách Thị Ru	Tượng Liên 1	09/08/2022	17/08/2022	1		1	1	1	-	-
68	Nguyễn Văn Thành	Tượng Liên 1	09/08/2022	15/08/2022	1	1		1	1	-	-
69	Bùi Trung Thực	Tượng Phong	15/08/2022	23/08/2022	1	1		1	1	-	-
70	Nguyễn Văn Điệp	Tượng Liên 1	15/08/2022	19/08/2022	1	1		1	1	-	-
71	Nguyễn Văn Sáu	Tượng Phong	15/08/2022	18/08/2022	1	1		1	1	-	-
72	Đỗ Huy Kha	Tượng Phong	19/08/2022	19/10/2022	1		1	1	1	-	-
73	Quách Văn Tự	Tượng Sơn	23/08/2022	27/10/2022	1		1	1	1	-	-
74	Trương công Văn	Tượng Sơn 2	23/08/2022	15/02/2023	1	1		1	-	1	-
75	Nguyễn Văn Ninh	Tượng Phong	25/08/2022	Chờ nộp thuế	1		1	-	-	-	1
76	Hoàng Ngọc Thành	Tượng Phong	29/08/2022	06/09/2023	1		1	1	-	1	-
77	Trương Công Hải	Tượng Sơn 2	30/08/2022	10/02/2023	1		1	1	-	1	-
78	Trương Công Hải	Tượng Sơn	04/10/2022	10/02/2023	1		1	1	-	1	-
79	Nguyễn Văn Hải	Tượng Phong	30/08/2022	15/09/2023	1	1		1	-	1	-
80	Trương Công Tuấn	Tượng Sơn 2	31/08/2022	27/10/2022	1		1	1	1	-	-
81	Nguyễn Văn Tuyển	Tượng Liên 1	12/09/2022	18/11/2022	1	1		1	1	-	-
82	Nguyễn Thị Đáng	Tượng Liên	14/09/2022	28/09/2023	1		1	1	-	1	-
83	Bùi Đức Thọ	Tượng Phong	14/09/2022	14/09/2022	1		1	1	1	-	-
84	Bùi Văn Ký	Tượng Liên	21/09/2022	28/09/2022	1		1	1	1	-	-
85	Nguyễn Văn Dũng	Tượng Phong	26/09/2022	02/12/2022	1	1		1	1	-	-
86	Tiết Bá Kiên	Tượng Liên	28/09/2022	30/12/2022	1	1		1	1	-	-
87	Lê Chiến Thắng	Tượng Sơn 1	28/09/2022	3/10/2022	1		1	1	1	-	-
88	Trương Công Hiền	Tượng Sơn	05/10/2022	06/01/2023	1		1	1	-	1	-
89	Nguyễn Văn Vị	Tượng Phong	05/10/2022	10/11/2022	1	1		1	1	-	-
90	Nguyễn Văn Quân	Tượng Phong	12/10/2022	02/11/2022	1	1		1	1	-	-
91	Hà Văn Hạnh	Tân Lập	13/10/2022	22/12/2022	1	1		1	1	-	-
92	Hà Thọ Ty	Tượng Phong	17/10/2022	19/10/2022	1	1		1	1	-	-
93	Bùi Văn Phong	Tượng Liên 1	17/10/2022	22/12/2022	1		1	1	1	-	-
94	Bùi Văn Nga	Nông Liên	19/10/2022	31/08/2023	1		1	1	1	-	-
95	Nguyễn Văn Đức	Tượng Liên 1	25/10/2022	18/11/2022	1		1	1	1	-	-
96	BÙI Văn Kịp	Tượng Liên	04/11/2022	18/11/2022	1	1		1	1	-	-
97	Cao Văn Tiến	Tượng Liên	04/11/2022	02/12/2022	1	1		1	1	-	-
98	Trương Văn Cường	Tượng Sơn	07/11/2022	02/12/2022	1		1	1	1	-	-
99	Nguyễn Sỹ Thảo	Tượng Liên	15/11/2022	30/12/2022	1		1	1	1	-	-
100	Bùi Văn Hiệp	Tượng Sơn	25/11/2022	18/01/2023	1	1		1	-	1	-
101	Nguyễn Văn Long	Tượng Liên 1	25/11/2022	20/12/2022	1	1		1	1	-	-
102	Bùi Văn Kiên	Tân Lập	07/12/2022	12/12/2023	1	1		1	-	1	-
103	Nguyễn Thị Thu	Tượng Liên 3	14/12/2022	22/12/2022	1		1	1	1	-	-
104	Quách Huy Hùng	Tượng Phong	20/12/2022	20/02/2023	1	1		1	-	1	-
105	Hà Văn Chúc	Tượng Liên 1	20/12/2022	16/06/2023	1	1		1	-	1	-
106	Hoàng Văn Hoà	Tượng Phong	21/12/2022	28/12/2023	1		1	1	1	-	-
107	Bùi Văn Chiến	Tượng Liên	22/12/2022	28/12/2022	1		1	1	1	-	-

Phụ lục 01B: Tổng hợp chi tiết kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã Thạch Tượng đến ngày 31/12/2023

(Đính kèm theo phụ lục số 01)

TT	Tên đơn vị	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng	Số lượng
I	Đất đã cấp GCN quyền SD đất	111,255		11
1	Đất của các tổ chức	2,753		9
1	Trường Tiểu học Thạch Tượng 1	0,824	DGD	1
2	Trường Tiểu học Thạch Tượng 2	0,480	DGD	1
3	Trường Tiểu học Thạch Tượng 2	0,235	DGD	1
4	Trường Mầm non Thạch Tượng	0,096	DGD	1
5	Trường Mầm non Thạch Tượng	0,101	DGD	1
6	Trường Trung học cơ sở Thạch Tượng	0,686	DGD	1
7	UBND xã Thạch Tượng	0,111	Đất trụ sở	1
8	Trạm Y tế xã Thạch Tượng	0,184	Trạm y tế	1
9	Bưu điện huyện Thạch Thành	0,038	Đất bưu điện	1
2	Đất của các doanh nghiệp	108,502		2
1	CTTNHH DV và công nghệ Newhope Thanh Hóa	102,819	Đất NNK	1
2	Công ty TNHH BOB Hà Nội	5,683	Đất SXKD PNN	1
II	Đất chưa cấp GCN quyền SD đất	68,816		15
1	Đất của các tổ chức	1,879		13
1	UBND xã Thạch Tượng	0,149	DVH	1
2	UBND xã Thạch Tượng	0,067	DVH	1
3	UBND xã Thạch Tượng	0,113	DVH	1
4	UBND xã Thạch Tượng	0,050	DVH	1
5	UBND xã Thạch Tượng	0,035	DVH	1
6	UBND xã Thạch Tượng	0,239	DVH	1
7	UBND xã Thạch Tượng	0,204	DVH	1
8	UBND xã Thạch Tượng	0,696	DVH	1
9	UBND xã Thạch Tượng	0,072	DVH	1
10	UBND xã Thạch Tượng	0,036	Đất trụ sở	1
11	Trường Mầm non Thạch Tượng	0,019	DGD	1
12	Trường Mầm non Thạch Tượng	0,036	DGD	1
13	Đài truyền hình Thạch Thành	0,162	Trạm TT-TH	1
2	Đất của các doanh nghiệp	66,937		2
1	Trang Trại sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu	23,700	Đất NNK	1
2	Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao Dabaco Thanh Hóa tại xã Thạch Tượng và xã Thạch Lâm	43,237	Đất NNK	1
	Tổng	180,071		26
	Trong đó: - Đất của tổ chức	4,632		22
	- Đất của doanh nghiệp	175,439		4

PHỤ LỤC 02: CÁC DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021-2023 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH TƯỢNG

Danh mục công trình	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)			Giá trị Quyết toán A-B (tr.đồng)			Giá trị thanh toán, tạm ứng (tr.đồng)			Vốn nợ đọng đến 31/10/2023 (tr.đồng)	Bao gồm (tr.đồng)		Tỷ lệ % vốn đã cấp
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Trong đó			Vốn cấp trên	Vốn Ngân sách xã	
		Vốn cấp trên	Vốn Ngân sách xã		Vốn cấp trên	Vốn Ngân sách xã		Vốn cấp trên	Vốn Ngân sách xã				
Tổng cộng	25.437,9	16.459,2	8.978,7	7.416,1	4.029,2	3.387,0	9.442,2	7.013,8	2.408,4	16.015,7	9.445,4	6.570,3	
I. Dự án đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	7.416,1	4.029,2	3.387,0	7.416,1	4.029,2	3.387,0	6.167,2	3.758,8	2.408,4	1.249,0	270,4	978,6	83,2
1. Dự án: Công sở xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành hạng mục: Nhà một cửa và thiết bị nhà làm việc 2 tầng	1.166,1		1.166,1	1.166,1		1.166,1	1.061,5		1.061,5	104,6		104,6	91,0
2. Dự án: Cải tạo sửa chữa trường tiểu học Thạch Tượng 1 xã Thạch Tượng	866,7		866,7	866,7		866,7	708,0		708,0	158,7		158,7	81,7
3. Dự án: Xây mới nhà lớp học 1 tầng - 2 phòng trường tiểu học Thạch Tượng 2	1.206,4		1.206,4	1.206,4		1.206,4	638,9		638,9	567,5		567,5	53,0
4. Dự án: Trường mầm non xã Thạch Tượng; Hạng mục: Nhà lớp học khu lẻ	2.147,7	2.000,0	147,7	2.147,7	2.000,0	147,7	1.948,8	1.948,8		199,0	51,2	147,7	90,7
5. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn, xã Thạch Tượng	897,8	897,8		897,8	897,8		800,0	800,0		97,8	97,8		89,1
6. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng	898,1	898,1		898,1	898,1		800,0	800,0		98,1	98,1		89,1
7. Dự án: Đường GT thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng	233,2	233,2		233,2	233,2		210,0	210,0		23,2	23,2		90,1
II. Dự án đang triển khai thực hiện	4.140,7	4.000,0	140,7				1.188,9	1.188,9		2.951,8	2.811,1	140,7	28,7
8. Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường tiểu học xã Thạch Tượng	4.140,7	4.000,0	140,7				1.188,9	1.188,9		2.951,8	2.811,1	140,7	28,7
III. Dự án chưa khởi công	13.881,0	8.430,0	5.451,0				2.066,1	2.066,1		11.814,9	6.363,9	5.451,0	14,9
9. Dự án: Sân Vận động xã Thạch Tượng (công trình chưa khởi công)	5.137,0	4.000,0	1.137,0				1.366,1	1.366,1		3.770,9	2.633,9	1.137,0	26,6
10. Dự án: Các phòng học chức năng trường THCS xã Thạch Tượng (công trình chưa khởi công)	6.479,5	4.000,0	2.479,5				270,0	270,0		6.209,5	3.730,0	2.479,5	4,2
11. Dự án: Đường giao thông thôn Tượng liên 2 xã Thạch Tượng đi Cẩm Quý huyện Cẩm Thủy (công trình chưa khởi công)	2.264,5	430,0	1.834,5				340,0	340,0		1.834,5		1.834,5	19,0

PHỤ LỤC 03: TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021-2023 CHƯA ĐẢM BẢO ĐẦY ĐỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ HỒ SƠ THEO QUY ĐỊNH

Danh mục Dự án, công trình	Nội dung, hạng mục có khuyết điểm, vi phạm								
	Không tổ chức thẩm định dự toán chi phí khảo sát, lập báo cáo KTKT dự án (theo quy định tại khoản 2 Điều 10 ND số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của CP)	Không phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật khảo sát (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 76 Luật Xây dựng năm 2014)	Không tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng, phương án khảo sát (theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Xây dựng năm 2014)	Ký hợp đồng một số gói thầu (xây lắp, giám sát thi công, tư vấn khảo sát thiết kế) nhưng không xác định loại hợp đồng (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Đầu thầu năm 2013)	Không thực hiện việc thương thảo hợp đồng đối với gói thầu TVKSTK trước khi trình thẩm định, PDKQLC nhà thầu (theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Đầu thầu năm 2013)	Ký kết Hợp đồng XD với CT xây lắp khi hợp đồng không có đầy đủ nội dung về mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng (theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của CP)	Áp dụng văn bản hết hiệu lực làm căn cứ nghiệm thu công việc (Tại ND số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 được thay thế bằng ND số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của CP)	Hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chậm quyết toán vốn đầu tư công (theo quy định tại Điều 47 ND số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của CP)	Hồ sơ hoàn công không có xác nhận của Ban quản lý công trình
1. Dự án: Công sở xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành hạng mục: Nhà một cửa và thiết bị nhà làm việc 2 tầng.		x	x	x	x			x	
2. Dự án: Cải tạo sửa chữa trường Tiểu học Thạch Tượng 1, xã Thạch Tượng.	x	x	x	x	x		x	x	x
3. Dự án: Xây mới nhà lớp học 1 tầng - 2 phòng trường Tiểu học Thạch Tượng 2.	x	x	x	x	x		x		x
4. Dự án: Xây dựng phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành; Hạng mục: Nhà lớp học khu lẻ.	x	x	x	x					
5. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn, xã Thạch Tượng.	x	x	x	x	x				
6. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng.	x	x	x	x	x				
7. Dự án: Đường giao thông thôn Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng.	x	x	x	x				x	
8. Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ và các công trình phụ trợ trường Tiểu học xã Thạch Tượng	x	x	x			x			
Tổng số dự án có khuyết điểm, vi phạm	7	8	8	7	5	1	2	3	2

PHỤ LỤC 04: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢM TRỪ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN XDCB ĐƯỢC THANH TRA TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021-2023

(Có phụ lục 4A, 4B, 4C chi tiết kèm theo)

STT	Danh mục dự án	Tổng số tiền giảm trừ	Trong đó (đồng)		Ghi chú
			Giảm trừ do lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán	Giảm trừ do chưa điều chỉnh giảm thuế từ 10% về 8% (Theo ND số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ)	
1	Dự án: Công sở xã Thạch Tượng; Hạng mục: Nhà bộ phận một cửa và thiết bị nhà làm việc 2 tầng.	860.000	860.000		
2	Dự án: Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thạch Tượng 1, xã Thạch Tượng.	11.420.000	647.000	10.773.000	
3	Dự án: Xây mới nhà lớp học 1 tầng 2 phòng trường Tiểu học Thạch Tượng 2.	4.620.000	4.620.000		
4	Dự án: Xây dựng phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Thạch Tượng; hạng mục: Nhà lớp học khu lẻ.	13.756.000	11.586.000	2.170.000	
5	Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn, xã Thạch Tượng.	15.908.000	876.000	15.032.000	
6	Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng.	1.758.000	836.000	922.000	
7	Dự án: Đường giao thông Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng.	11.333.000	7.226.000	4.107.000	
8	Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Tiểu học Thạch Tượng.	88.544.000	19.072.000	69.472.000	
	Tổng cộng	148.199.000	45.723.000	102.476.000	

PHU LUC 4A: TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN GIẢM TRỪ DO LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT HỒ SƠ THIẾT KẾ, DỰ TOÁN CÁC CÔNG TRÌNH XDCB TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2021-2023

(Đính kèm theo phụ lục số 4)

TT	Hạng mục dự án	Đơn vị	Số liệu đề nghị Quyết toán A-B (đồng)			Giảm trừ theo số liệu thanh tra (đồng)			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	
1	Dự án: Công sở xã Thạch Tượng; Hạng mục: Nhà bộ phận một cửa và thiết bị nhà làm việc 2 tầng.							860.000	
1.1	Đào móng băng bằng thủ công, rộng ≤3m, sâu ≤1m-đất cấp III	m³	2,036	297.983	606.693	0,555	297.983	165.381	Tinh thừa KL
1.2	Bê tông lót móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, rộng ≤250cm, M100, đá 4x6, PCB30	m³	0,485	1.098.910	532.971	0,022	1.098.910	24.176	
1.3	Lát đá bậc tam cấp, PCB40	m²	14,283	845.671	12.078.719	0,793	845.671	670.617	
2	Dự án: Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học 1, xã Thạch Tượng.							647.000	
2.1	Cạo bỏ lớp vôi cũ trên bề mặt - tường, trụ, cột	m²	436,876	15.600	6.815.266	10,56	15.600	164.736	Tinh thừa KL
2.2	Sơn dặm, trần, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m²	242,16	36.147	8.753.358	5,28	36.147	190.856	
2.3	Sơn dặm, trần, tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m²	208,26	55.179	11.491.579	5,28	55.179	291.345	
3	Dự án: Xây mới nhà lớp học 1 tầng 2 phòng trường Tiểu học Thạch Tượng 2.							4.620.000	
	<u>Phần thân</u>								
3.1	Xây tường thẳng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M50, PCB40	m³	51,9165	1.778.693	92.343.515	1,8783	1.778.693	3.340.919	Giảm trừ do lanh tô chiếm chỗ
	<u>Phần móng</u>								
3.2	Đào móng băng bằng thủ công, rộng ≤3m, sâu ≤2m - Cấp đất III	1m³	4,4652	340.593	1.520.816	1,4688	340.593	500.263	Giảm trừ do chiếm chỗ móng cột
3.3	Đào móng bằng máy đào 0,8m³, chiều rộng móng ≤6m - Cấp đất III	100m³	0,8483	2.791.319	2.367.876	0,2791	2.791.319	779.057	
4	Dự án: Xây dựng phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non xã Thạch Tượng; Hạng mục: Nhà lớp học khu lẻ.							11.586.000	
	<u>Phần thân</u>								
4.1	Bê tông cột SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, TD>0,1m2, chiều cao ≤28m, M200, đá 1x2, PCB40	m³	4,879	2.093.291	10.213.167	0,0970	2.093.291	203.049	Giảm trừ do chiếm chỗ đầm

4.2	Ván khuôn cột	100m ²	0,887	15.940.932	14.139.607	0,0200	15.940.932	318.819	Giảm trừ do chiếm chỗ đầm
	<u>Phần kiến trúc</u>								
4.3	Xây tường thẳng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm, vữa XM M50, PCB40	m ³	69,688	1.852.774	129.116.115	1,3480	1.852.774	2.497.539	Giảm trừ do chiếm chỗ lanh tô
4.4	Ốp tường trụ, cột-Tiết diện gạch 300x600, vữa XM M75, PCB40	m ²	71,160	343.276	24.427.520	3,3600	343.276	1.153.407	Giảm trừ do chiếm chỗ diện tích của sổ S1
	<u>Sân bê tông</u>								
4.5	Đắp cát công trình bằng máy đầm đất cầm tay 70kg, độ chặt Y/C K=0,9	100m ³	0,562	35.464.550	19.931.077	0,0450	35.464.550	1.595.905	Giảm trừ do tính trùng với rãnh thoát nước bên ngoài nhà lớp học (chưa trừ rãnh thoát nước)
4.6	Lớp nylon tái sinh	m ²	562,400	4.412	2.481.309	45,0000	4.412	198.540	
4.7	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M150, đá 1x2, PCB40	m ³	56,240	1.248.534	70.217.552	4,5000	1.248.534	5.618.403	
5	Dự án: Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn, xã Thạch Tượng.							876.000	
5.1	Xây tường thẳng bằng gạch bê tông rỗng 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤28m, vữa XM M50, PCB40	m ³	40,786	1.751.811	71.449.363	0,5	1.751.811	875.906	Giảm trừ do chiếm chỗ lanh tô
6	Dự án: Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng.							836.000	
6.1	Xây tường thẳng bằng gạch bê tông rỗng 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤33cm, chiều cao ≤28m, vữa XM M50, PCB40	m ³	40,786	1.672.113	68.198.801	0,500	1.672.113	836.057	Giảm trừ do chiếm chỗ lanh tô
7	Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Thạch Tượng.							19.072.000	
7.1	Ván khuôn gỗ sàn mái	100m ²	2,527	15.220.395	38.461.938	0,224	15.220.395	3.409.368	Giảm trừ diện tích giao với tường:
7.2	Ván khuôn gỗ sàn mái	100m ²	3,451	15.220.395	52.525.583	0,197	15.220.395	2.998.418	Giảm trừ diện tích giao với tường:
7.3	Trát trần, vữa XM M75, PCB40 (hs VL 1,25; hs NC 1,1)	m ²	252,68	216.140	54.614.255	22,41	216.140	4.843.697	Bằng diện tích ván khuôn
7.4	Sơn dầm, trần, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại 1 nước lót + 2 nước phủ	m ²	960,494	53.783	51.658.249	66,078	53.783	3.553.873	Trừ diện tích trần nhựa, diện tích ốp nhà VS
7.5	Trát trần, vữa XM M75, PCB40 (hs VL 1,25; hs NC 1,1)	m ²	345,12	216.140	74.594.237	19,74	216.140	4.266.604	Bằng diện tích sàn mái
	Tổng cộng							38.497.000	

PHỤ LỤC 4B: TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN GIẢM TRỪ DO THANH TOÁN VƯỢT QUÁ KHỐI LƯỢNG THỰC TẾ KIỂM TRA

(Đính kèm theo phụ lục số 4)

TT	Hạng mục công trình, dự án	Đơn vị	Số liệu đề nghị Quyết toán A-B (đồng)			Giảm trừ theo số liệu thanh tra (đồng)			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền	
1	Dự án: Đường giao thông Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng							7.226.000	
	Nền, mặt đường								Giảm 7,53 m đường không thi công đủ chiều dài theo hợp đồng
1.1	Mặt đường BTXM, bê tông M250, đá 1x2, PCB40 (617,46*0,18 = 111,1428)	m³	111,143	1.718.743	191.025.910	4,0662	1.718.743	6.988.753	
1.2	Ni lông tái sinh (617,46 = 617,46)	m²	617,46	3.862	2.384.631	22,59	3.862	87.243	
1.3	Ván khuôn thép mặt đường bê tông (210,93*0,18*2)/100 = 0,7593	100m²	0,7593	4.899.877	3.720.477	0,02713	4.899.877	132.924	
1.4	Cắt khe ngang mặt đường bê tông	100m	1,2656	570.185	721.626	0,03	570.185	17.106	

**PHU LỤC 4C: TỔNG HỢP CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN GIẢM TRỪ DO CHƯA ĐIỀU CHỈNH GIẢM THUẾ TỪ 10% VỀ 8% THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 15/2022/NĐ-CP
NGÀY 28/01/2022 CỦA CHÍNH PHỦ
(Đính kèm phụ lục số 4)**

Hạng mục công trình, dự án	Nội dung công việc	Giá trị đã phê duyệt	Giá trị theo Hợp đồng	Giá trị đã tính thuế		Giảm thuế từ 10% xuống 8% (theo ND số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của CP)	Ghi chú
				Đã tính thuế 10%	Đã tính thuế 8%		
1	2	3	4=5+6	5	6	7=5 x 2%	8
1. Dự án: Công sở xã Thạch Tượng; Hạng mục: Nhà bộ phận một cửa và thiết bị nhà làm việc 2 tầng		1.100.640.000	1.100.640.000	1.100.640.000			
1.1. Xí nghiệp xây dựng Kiểm Huệ	Xây lắp	995.872.000	995.872.000	995.872.000			Chưa có chính sách giảm thuế
1.2. Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng Tân Tiến	Khảo sát thiết kế	80.355.000	80.355.000	80.355.000			
1.3. Công ty TNHH xây dựng TCT	Tư vấn giám sát	24.413.000	24.413.000	24.413.000			
2. Dự án: Cải tạo, sửa chữa trường Tiểu học Thạch Tượng 1, xã Thạch Tượng		759.929.000	759.919.000	592.504.000	203.415.000	10.773.000	
2.1. Xí nghiệp xây dựng Kiểm Huệ	Xây lắp	717.632.712	717.623.000	514.208.000	203.415.000	9.349.236	
2.2. Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng Tân Tiến	Khảo sát thiết kế	54.598.393	54.598.000	54.598.000		992.691	
2.3. Công ty CP xây dựng Thành Sơn -Thanh Hóa	Tư vấn giám sát	23.697.683	23.698.000	23.698.000		430.873	
3. Dự án: Xây mới nhà lớp học 1 tầng 2 phòng trường Tiểu học Thạch Tượng 2		1.114.041.000	1.114.041.000		1.114.041.000	-	
3.1. Xí nghiệp xây dựng Kiểm Huệ	Xây lắp	996.950.517	996.950.000		996.950.000		
3.2. Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng Tân Tiến	Khảo sát thiết kế	84.340.784	84.341.000		84.341.000		
3.3. Công ty CP xây dựng Thành Sơn -Thanh Hóa	Tư vấn giám sát	32.749.825	32.750.000		32.750.000		
4. Dự án: Xây dựng phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Thạch Tượng; hạng mục: Nhà lớp học khu lẻ		1.980.128.000	1.978.418.000	1.978.418.000		2.170.000	
4.1. Công ty TNHH xây dựng và Thương Mại Khang Ngọc	Xây lắp	1.801.598.689	1.799.888.000	1.799.888.000			Đã giảm trừ khi làm hồ sơ quyết toán
4.2. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Thành An	Khảo sát thiết kế	119.346.739	119.347.000	119.347.000		2.169.945	

4.3. Công ty TNHH đầu tư xây dựng cơ khí Dũng Duy	Tư vấn giám sát	59.182.517	59.183.000	59.183.000			Đã giảm trừ khi làm hồ sơ quyết toán
5. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Sơn, xã Thạch Tượng		852.551.000	852.552.000	826.751.000	25.801.000	15.032.000	
5.1. Công ty TNHH Nhiều Thịnh	Xây lắp	806.066.656	806.066.656	806.067.000		14.655.764	
5.2. Công ty TNHH địa ốc Trường Sơn	Khảo sát thiết kế	25.800.572	25.800.572		25.800.572		
5.3. Công Ty TNHH An Lê	Tư vấn giám sát	20.683.671	20.684.000	20.684.000		376.073	
6. Dự án: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng		887.264.000	867.195.000	50.717.000	816.478.000	922.000	
6.1. Công ty TNHH Nhiều Thịnh	Xây lắp	835.064.319	816.478.000		816.478.000		
6.2. Công ty TNHH địa ốc Trường Sơn	Khảo sát thiết kế	31.516.161	30.033.000	30.033.000		546.055	
6.3. Công Ty TNHH An Lê	Tư vấn giám sát	20.684.000	20.684.000	20.684.000		376.073	
7. Dự án: Đường giao thông Tượng Liên 1, xã Thạch Tượng		225.834.000	225.903.000	225.903.000		4.107.000	
7.1. Công ty TNHH xây dựng TCT Thanh Hóa	Xây lắp	204.421.857	204.422.000	204.422.000		3.716.764	Giảm thuế 10% xuống 8%
7.2. Công ty cổ phần Địa ốc Trường Sơn	Tư vấn thiết kế	16.167.098	16.056.552	16.056.552		291.937	
7.3. Công ty TNHH tư vấn đầu tư An Lê	Tư vấn giám sát	5.245.464	5.424.000	5.424.000		98.618	
8. Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Tiểu học Thạch Tượng		3.827.703.000	3.820.934.000	3.820.934.000		69.472.000	
8.1. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hoàng Long Hà Nội	Xây lắp	3.503.209.000	3.496.440.000	3.496.440.000		63.571.636	Giảm thuế 10% xuống 8%
8.2. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng công trình Kiến Trúc Việt	Tư vấn thiết kế	209.414.000	209.414.000	209.414.000		3.807.527	Giảm thuế 10% xuống 8%
8.3. Công ty CP đầu tư xây dựng công trình Minh Châu	Tư vấn giám sát	115.080.000	115.080.000	115.080.000		2.092.364	Giảm thuế 10% xuống 8%
Tổng cộng		10.784.090.000	10.755.602.000	8.595.867.000	2.159.735.000	102.476.000	